

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình
Công trình: Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn
Hạng mục: Nhà Y tế dự phòng - Kế hoạch hóa gia đình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 3982/QĐ-UB ngày 03/10/2009 và số 324/QĐ-CTUBND ngày 09/02/2010, số 4617/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 và số 2701/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Dự án đầu tư xây dựng công trình: Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn (trước đây là Trung tâm Y tế huyện An Nhơn);

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015; Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2016;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 385/TTr-SYT ngày 03/8/2016 (Có Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 45/TD-PCCC ngày 07/4/2016 của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh Bình Định; Công văn số 94/SXD-QLXDTĐ ngày 29/4/2016 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế và dự toán công trình: Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn, hạng mục: Nhà Y tế dự phòng - Kế hoạch hóa gia đình kèm theo),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn, hạng mục: Nhà Y tế dự phòng - Kế hoạch hóa gia đình; với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình: Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn.

Hạng mục: Nhà Y tế dự phòng - Kế hoạch hóa gia đình.

2. Loại và cấp công trình: Công trình công cộng, cấp III.

3. Chủ đầu tư: Sở Y tế Bình Định.

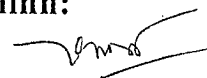
4. Nhà thầu khảo sát, thiết kế xây dựng công trình: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Nguyên Trực.

5. Địa điểm xây dựng: Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

6. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- QCVN 03:2012/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia “Nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị”;
- TCXDVN 276:2003 Công trình công cộng - Nguyên tắc thiết kế;
- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCXDVN 365:2007 Bệnh viện đa khoa - Hướng dẫn thiết kế;
- TCXDVN 264-2002 Nhà và công trình - Nguyên tắc cơ bản XDCT để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng;
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9258:2012 Chống nóng cho nhà ở - Chỉ dẫn thiết kế;
- TCXD 16:1986 Chiều sáng nhân tạo trong công trình dân dụng;
- TCXD 29:1991 Chiều sáng tự nhiên trong công trình dân dụng;
- TCXD 2737:1995 Tiêu chuẩn tải trọng và tác động;
- TCVN 5574:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCXD 2622:1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 25:1991 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- TCVN 27:1991 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- TCVN 394:2007 Tiêu chuẩn thiết kế, lắp đặt trang thiết bị điện trong các công trình xây dựng - phần an toàn điện;
- TCVN 9207:2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành khác có liên quan.

7. Quy mô xây dựng và các giải pháp thiết kế chính:



a) Cải tạo Nhà Y tế dự phòng - Kế hoạch hóa gia đình:

*** Hiện trạng công trình:** Nền lát gạch hoa xi măng 200x200 đã bị xuống cấp. Chân móng trát vữa xi măng, bậc cấp trát đá mài đã bị bong tróc, hư hỏng. Toàn bộ lớp sơn tường, trần đã bị bong tróc, chân tường bị bong lớp vữa trát. Hệ thống cửa bị hư hỏng không sử dụng được. Lam thoáng BTCT ở tầng 2 tại vị trí trục 1 và trục A đã hỏng. Cầu thang hiện trạng chiếm nhiều diện tích. Khu vệ sinh ở các tầng đã bị thấm dột. Mái tole đã bị rỉ sét, chảy nước, xà gồ (70x140) hiện trạng đã hư hỏng thanh xà gồ chân. Sàn mái BTCT, sân mái có một số vị trí bị bong tróc lớp vữa trát, thấm nước. Hệ thống cấp thoát nước cho công trình đã bị hư hỏng, không còn sử dụng. Kết nước trên mái đã bị rỉ sét. Hệ thống bể tự hoại đã bị hư hỏng. Hệ thống điện bên trong công trình đã bị hỏng. Hệ thống chống sét công trình chưa có.

*** Cải tạo, nâng cấp:**

- Phần nền móng: Tháo dỡ nền gạch hoa xi măng cũ, lát lại nền bằng gạch Ceramic 400x400. Đục bỏ lớp vữa trát chân móng và trát lại bằng VXM mác 75, kê ron kiểu xây gạch, quét nước xi măng. Phá dỡ bồn hoa hiện trạng tại sảnh chính để xây ram dốc cho người tàn tật. Đục lớp Granito tại bậc cấp sảnh chính, láng lại Granito mới cho bậc cấp.

- Phần thân: Cạo toàn sơn cũ trên tường, trần, bã matit và nước 01 nước lót, 02 nước phủ. Chân tường trát lại và ốp cao 150cm. Thay lại toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ 1000 sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm. Các cửa sảnh chính, sảnh phụ lang cầu bằng cửa sắt kéo. Dịch chuyển bố trí lại vị trí cửa để sử dụng hợp lý hơn. Tháo dỡ hệ thống lam thông gió, thay lại bằng khung nhôm sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm. Phá dỡ cầu thang cũ, làm lại cầu thang mới bằng BTCT mác 200 đá 1x2, bậc cấp xây gạch chỉ, trát Granito. Cải tạo lại cốn thang cũ trục A và trục 1 (gia cố trụ bổ sung cho ô dầm sàn làm mới). Phá dỡ các khu vệ sinh cũ đã bị hư hỏng, làm lại khu vệ sinh mới cho tầng 1 và 2, tường khu vệ sinh ốp gạch men 250x400 cao 2m. Bố trí lại các phòng làm việc, sử dụng vách ngăn khung nhôm sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm. Bổ sung sảnh phụ tại trục 1 (Phá dỡ sảnh phụ trục E). Cải tạo lại mặt đứng công trình. Bậc cấp sảnh phụ xây gạch chỉ, mặt bậc và mũi bậc trát Granito. Làm bậc thang lên mái.

- Phần mái: Tháo dỡ toàn bộ mái tole cũ, lợp lại bằng tole sóng vuông mạ màu dày 0,42mm. Xà gồ gỗ 70x140 tận dụng lại, thay mới đường xà gồ chân bị mục. Trần làm bằng tấm thạch cao để lắp đặt hệ thống điện âm tường và trần. Trát lại dạp sân mái ở một số vị trí đã bị bong dột (Dự trù khoảng 10m²). Đục bỏ lớp vữa láng chống thấm cũ trên sân mái, chống thấm bằng hóa chất. Cạo lớp sơn cũ, bả lại bằng matit và sơn lại toàn bộ dạp và thành sân mái 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Hệ thống cấp thoát nước: Lắp đặt mới hệ thống cấp thoát nước và thiết bị vệ sinh cho công trình, thay thế lại kết nước trên mái đã bị rỉ sét. Xây mới hệ thống bể tự hoại đã hư hỏng hoàn toàn, kết nối với hệ thống thoát nước thải ngoài nhà.

- Hệ thống điện, chống sét:



- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống điện bên trong nhà, thay mới toàn bộ bằng hệ thống điện âm tường.

- Lắp đặt mới hệ thống chống sét công trình.

- Hệ thống Phòng cháy chữa cháy (PCCC):

Lắp đặt hệ thống PCCC cho công trình bao gồm: Hệ thống chữa cháy vách tường và trang bị các loại chữa cháy xách tay: Bình khí dùng để chữa cháy các điểm cháy nhỏ và khi mới xảy ra cháy.

b) Xây dựng mới hành lang cầu nối: Xây dựng mới hành lang cầu nối từ hành lang cầu nối chính hiện có đi đến Khoa dinh dưỡng, Nhà Y tế dự phòng - Kế hoạch hóa gia đình.

- Hành lang cầu nối bằng BTCT mác 200, đá 1x2, nền lát gạch Ceramic 400x400, lan can xây gạch, tay vịn bằng ống inox $\Phi 60,5$ dày 2mm, thanh đứng $\Phi 42$ dày 1,6mm. Sàn mái chống thấm, trên lát gạch Ceramic 400x400. Lan can xây gạch, tay vịn bằng ống inox $\Phi 60,5$ dày 2mm thanh đứng $\Phi 42$ dày 1,6mm. Chiều cao hành lang: 3,6-3,8m. Chiều cao nền nhà 0,6m. Tường lan can xây gạch 6 lỗ 10x13,5x22 VXM mác 50 dày 100. Trát tường VXM mác 50 dày 15. Trát cột, dầm, trần VXM mác 75 dày 15. Bả matit và sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. Tường chân móng trát VXM mác 75 kẻ ron kiểu gạch.

Móng tường xây đá chẻ 15x20x25 vữa xi măng mác 50, móng cột, dầm, sàn bằng BTCT mác 200, đá 1x2 đổ tại chỗ. Trụ, dầm, sàn bằng BTCT mác 200, đá 1x2 đổ tại chỗ. Bê tông lót móng đá 4x6 mác 100.

- Cốt thép $\Phi \leq 10$ dùng thép CI có $R_a = 2250 \text{ kG/cm}^2$.

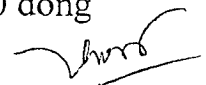
- Cốt thép $\Phi > 10$ dùng thép CII có $R_a = 2800 \text{ kG/cm}^2$.

8. Tổng giá trị dự toán xây dựng hạng mục: 2.766.635.000 đồng

(Hai tỷ, bảy trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	2.273.136.000 đồng
- Chi phí thiết bị	:	4.928.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	22.526.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	168.357.000 đồng
- Chi phí khác	:	46.176.000 đồng
- Chi phí dự phòng	:	251.512.000 đồng



Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán theo kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Công văn số 94/SXD-QLXDTĐ ngày 29/4/2016 Về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế và dự toán công trình: Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn, hạng mục: Nhà Y tế dự phòng - Kế hoạch hóa gia đình; Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 45/TD-PCCC ngày 07/4/2016 của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh Bình Định; Tổ chức thực hiện các bước tiếp theo để đầu tư xây dựng hạng mục công trình nêu tại Điều 1 theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP VX;
- Lưu: VP, K14, K15



Nguyễn Tuấn Thanh

